

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01 - 9 - 2021

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ; bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thúy H**, sinh năm 1991 (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Hoàng Gia S**, sinh năm 1982 (Có mặt)

Đều trú tại: Thôn P, xã P1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Bùi Thúy H trình bày:

Chị kết hôn với anh Hoàng Gia S vào năm 2012 trên tinh thần tự nguyện, được tự do tìm hiểu, có cưới hỏi theo phong tục địa phương, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã P1, huyện Lục Nam. Cưới xong vợ chồng chung sống với nhau tại thôn P, xã P1, huyện Lục Nam. Tình cảm hòa thuận hạnh phúc từ khi cưới đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống về việc chăm sóc con và phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng cắt đứt mọi

quan hệ tình cảm từ tháng 5/2021 đến nay. Nay chị Bùi Thúy H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Gia S.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Gia Phương Đ, sinh ngày 12/9/2013 và Hoàng Gia Phương N, sinh ngày 11/7/2015. Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu N, anh S nuôi cháu Đ.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Gia S trình bày:

Chị H trình bày về thời điểm kết hôn và việc có đăng ký kết hôn là đúng. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc từ khi cưới đến tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn từ việc phát triển kinh tế gia đình. Nhưng mâu thuẫn này chỉ là nhỏ nhặt, không trầm trọng, vợ chồng có thể khắc phục được. Chị H trình bày trong bản tự khai về việc vợ chồng sống ly thân là không đúng. Nay chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý, anh thấy còn tình cảm với chị H và muốn các con có cả bố và mẹ chăm sóc. Trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Gia Phương Đ, sinh ngày 12/9/2013 và Hoàng Gia Phương N, sinh ngày 11/7/2015. Trường hợp phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Điều 147, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí:

Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thúy H, cho chị Bùi Thúy H được ly hôn anh Hoàng Gia S.

Về con chung: Giao chị Bùi Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Hoàng Gia Phương N, sinh ngày 11/7/2015. Giao anh Hoàng Gia S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Hoàng Gia Phương Đ, sinh ngày 12/9/2013.

Chị H và anh S có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết:

- Về án phí: Chị Bùi Thúy H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Bùi Thúy H là người có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Gia S. Bị đơn là người có địa chỉ cư trú tại xã P1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thúy H và anh Hoàng Gia S kết hôn với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua tranh tụng tại phiên tòa, xác định: Chị Bùi Thúy H và anh Hoàng Gia S chung sống với nhau từ khi kết hôn đến tháng 6 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình. Chị H và anh S đều thừa nhận

sự việc này, qua đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh S là có thật. Tòa án đã tiến hành hòa giải khi giải quyết vụ án và phân tích, giải thích thêm cho hai bên ở tại phiên tòa, nhưng chị H kiên quyết không rút đơn khởi kiện, qua đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Hoàng Gia S vẫn mong muốn chị H suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Do vậy xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thúy H, cho chị H được ly hôn với anh Hoàng Gia S là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về con chung: Chị Bùi Thúy H và anh Hoàng Gia S có hai con chung là Hoàng Gia Phương Đ, sinh ngày 12/9/2013 và Hoàng Gia Phương N, sinh ngày 11/7/2015. Nay chị H có nguyện vọng nuôi một con, anh S có nguyện vọng nuôi cả hai con. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu được nuôi con của chị H và anh S đều chính đáng. Do các con là con chung nên cả chị H và anh S cùng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc nuôi con theo quy định tại các Điều 69, 71, 72, 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ cho thấy điều kiện kinh tế, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của chị H và anh S là như nhau, nên không có lý do gì để hạn chế quyền nuôi con của chị H.

Do chị H – anh S không tự thỏa thuận được về vấn đề con chung nên Hội đồng xét xử quyết định giao mỗi người nuôi một con là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Cụ thể giao chị Bùi Thúy H là người nuôi con Hoàng Gia Phương N, sinh ngày 11/7/2015; giao anh Hoàng Gia S là người nuôi con Hoàng Gia Phương Đ, sinh ngày 12/9/2013 theo như nguyện vọng của cháu Đ.

Chị H và anh S có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2.4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do giao mỗi người nuôi một con nên chị H và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Bùi Thúy H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 51, 56, 69, 71, 72, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thúy H được ly hôn anh Hoàng Gia S.
2. Về con chung:

Giao chị Bùi Thúy H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Hoàng Gia Phương N, sinh ngày 11/7/2015.

Giao anh Hoàng Gia S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Hoàng Gia Phương Đ, sinh ngày 12/9/2013.

Chị Bùi Thúy H và anh Hoàng Gia S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Bùi Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0005430 ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Bùi Thúy H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã P1, huyện Lục Nam;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái S